

cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (*thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP*), Sở Tư pháp đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 04 Kế hoạch triển khai; đồng thời làm đầu mối phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và đạt được một số kết quả như: Tổ chức 38 Hội nghị, đối thoại, tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho trên 4.300 lượt đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; biên soạn và cấp phát gần 88.000 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 74 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”; xây dựng, duy trì, cập nhật 914 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên ***Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang***; đăng tải, cập nhật các tin, bài, văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; tiếp nhận, giải đáp hàng trăm phản ánh, kiến nghị, đề nghị của doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh..v.v... Thông qua đó, đã góp phần công khai minh bạch cơ chế, chính sách của tỉnh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã dễ dàng tiếp cận pháp luật, cơ chế, chính sách của địa phương; nâng cao nhận thức và kiến thức pháp luật cho người quản lý doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh lành mạnh của các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm và trình độ của đội ngũ công chức, viên chức cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; từng bước tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư, góp phần cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc như: Còn nhiều doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ pháp lý trong hoạt động; người đứng đầu doanh nghiệp tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tọa đàm, đối thoại còn ít; chưa có chính sách để hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; chưa có cơ chế, chính sách riêng, đặc thù của tỉnh về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Theo số liệu báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư², tính đến ngày 30/6/2020: (1) Phân theo số lao động tham gia BHXH bình quân năm 2019, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có **841** doanh nghiệp (*trong đó có 655 doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 77,88%); 171 doanh nghiệp nhỏ (chiếm 20,34%); 15 doanh nghiệp vừa (chiếm 1,78%)*). (2) Phân theo tổng doanh thu năm 2019, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có **1.248** doanh nghiệp có doanh thu (*trong đó 915 doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 73,32%); 260 doanh nghiệp nhỏ (chiếm 20,83%); 47 doanh nghiệp vừa (chiếm 3,77%); 26 doanh nghiệp lớn (chiếm 2,08%)*). (3) Phân theo tổng nguồn vốn năm 2019, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có **1.457** doanh nghiệp hoạt động (*trong đó có 1.276 doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 89,42 %); 150 doanh nghiệp nhỏ (chiếm 8,06%); 21 doanh nghiệp vừa (chiếm 1,82%); 10 doanh nghiệp lớn (chiếm 0,7%)*).

- Ngày 08/6/2020, Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 101/QĐ-STP ban hành Phương án khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; chủ trì, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức khảo sát thông qua Phiếu khảo sát (bản giấy) và khảo sát trực tuyến trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

Kết quả: Có **400/1.457** doanh nghiệp, phân bố tại 07/07 huyện, thành phố tham gia trả lời phiếu khảo sát, trong đó:

- Có **385/398 (chiếm 96,7%)** doanh nghiệp trả lời có biết đến các hình thức, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; **13/398 (chiếm 3,3%)** doanh nghiệp không biết đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Có **370/388 (chiếm 95,4%)** doanh nghiệp đã được tham gia/ thụ hưởng các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; **18/388 (chiếm 4,6%)** doanh nghiệp chưa từng tham gia/ thụ hưởng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Có **232/376 (chiếm 61,7%)** doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng các dịch vụ pháp lý do các Tổ chức hành nghề luật sư/ Trung tâm tư vấn pháp luật cung cấp; **144/376 (chiếm 38,3%)** không có nhu cầu sử dụng (*trong đó 91,5% là do chưa có khó khăn, vướng mắc về pháp lý, 3,1% do chi phí sử dụng dịch vụ quá cao, 3,8% do không tin tưởng về chất lượng dịch vụ pháp lý do các Tổ chức hành nghề luật sư/ Trung tâm tư vấn pháp luật cung cấp, 1,5% có bộ phận hỗ trợ pháp lý riêng*). Tuy nhiên, nếu được hỗ trợ một phần chi phí thì có **298/328 (chiếm 90,9%)** doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng các dịch vụ pháp lý do các Tổ

² Báo cáo số 341/BC-SKHĐT ngày 09/7/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tổng kết 5 năm tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

chức hành nghề luật sư/Trung tâm tư vấn pháp luật cung cấp; **30/328 (chiếm 9,1%)** không có nhu cầu sử dụng.

Từ các vấn đề pháp lý và thực tiễn nêu trên, để đảm bảo thi hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thì việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời phân cấp của Chính phủ tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP; tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, đưa công tác này ngày càng đi vào thực chất, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết:

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.
- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (tại Quyết định số 13/QĐ-STP ngày 20/01/2020) do Giám đốc Sở Tư pháp làm Tổ trưởng; Tổ soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành để tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Lập đề nghị xây dựng nghị quyết

- Ngày 15/6/2020, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 531/STP-XDKTTHPL&PBGDPL đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến Nhân dân; ban hành Văn bản số 532/STP-XDKTTHPL&PBGDPL về

việc tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết và xin ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp tại Công văn số 644/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 24/7/2020. Kết quả: Đã có 23 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có văn bản tham gia³, trong đó có 06/23 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, 17/23 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó có ý kiến nhất trí của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 3259/BTP-PLDSKT ngày 04/9/2020 về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngày 03/8/2020, Sở Thông tin và Truyền thông có Văn bản số 507/STTTT-BBTCTTĐT về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, kết quả từ ngày 15/6/2020 đến hết ngày 15/7/2020 không nhận được ý kiến đóng góp nào của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

- Ngày 30/7/2020, Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết (tại Quyết định số 137/QĐ-STP). Ngày 03/8/2020, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định và nhất trí với nội dung và việc trình đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ngày 21/9/2020, Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 80/TTr-STP ngày 21/9/2020). Ngày 22/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp kỳ tháng 9 thông qua chính sách tại đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng nghị quyết.

- Ngày / /2020, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản số , giao xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Soạn thảo dự thảo Nghị quyết

- Ngày .../.../2020, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số .../STP-XDKTTHPL&PBGDPL về việc đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh

³ Gồm: Bộ Tư pháp; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Sở Ngoại vụ; UBND thành phố; UBND huyện Na Hang; UBND huyện Lâm Bình; UBND huyện Chiêm Hóa; UBND huyện Sơn Dương; UBND huyện Hàm Yên; UBND huyện Yên Sơn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

ng nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Văn bản số .../STP-XDKTTHPL&PBGDPL về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả, Sở Tư pháp đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của ... cơ quan, đơn vị, trong đó có/..... cơ quan, đơn vị hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị quyết. Ngày .../.../....., Sở Tư pháp đã nhận được Văn bản số/STTT-CTTĐT của Sở Thông tin và Truyền thông về tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Công TTĐT tỉnh đối với dự thảo nghị quyết.

- Ngày .../.../....., Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Quyết định số/QĐ-STP*). Ngày/.../2020, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý và ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm hai phần và nội dung cụ thể từng phần như sau:

1. Phần thứ nhất: Dự thảo Nghị quyết, gồm 03 điều:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Phần thứ hai: Dự thảo Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (ban hành kèm theo Nghị quyết), gồm 04 chương, 10 điều:

a) Chương I quy định những quy định chung, gồm 03 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Nguyên tắc áp dụng.

b) Chương II quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm 03 điều:

- Điều 4. Chính sách hỗ trợ.

- Điều 5. Chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật.

- Điều 6. Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

c) Chương III quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm 01 điều:

Điều 7. Mức chi đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

d) Chương IV quy định tổ chức thực hiện, gồm 03 điều:

- Điều 8. Lập dự toán, phân bổ dự toán.

- Điều 9. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

- Điều 10. Trách nhiệm thi hành.

2. Dự kiến kinh phí

2.1. Đối với kinh phí thực hiện chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách như sau:

- Chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật: 834.000.000 đồng/năm.

- Chính sách hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật: 400.000.000 đồng/năm.

Tổng kinh phí thực hiện là 1.234.000.000 đồng/năm. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025 là 6.170.000.000 đồng.

(Có biểu dự kiến kinh phí thực hiện gửi kèm theo)

2.2. Đối với kinh phí đảm bảo cho các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên cơ sở kế hoạch triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(2) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết; Bản chụp ý kiến góp ý;

(3) Báo cáo số /BC-STP ngày / /2020 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Giám đốc sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGLPL.(Loan).5b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NĂM 2021, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STP ngày/...../2020 của Sở Tư pháp)

1. Chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật

TT	Loại hình doanh nghiệp	Số lượng doanh nghiệp	Số lượng doanh nghiệp đã từng sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật	Số lượng doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật	Kinh phí hỗ trợ tối đa/năm (đồng/năm)	Tổng kinh phí hỗ trợ một năm (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 (đồng)
<i>I</i>	<i>II</i>	<i>III</i>	$IV=III*19,2\%$	$V=IV*90,9\%$	<i>V</i>	$VI=IV*V$	<i>VII</i>
1	Doanh nghiệp siêu nhỏ	1.276	245	223	3.000.000	669.000.000	3.345.000.000
2	Doanh nghiệp nhỏ	150	30	27	5.000.000	125.000.000	625.000.000
3	Doanh nghiệp vừa	21	4	4	10.000.000	40.000.000	200.000.000
	Tổng	1.447	279	254		834.000.000	4.170.000.000

2. Chính sách hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật

TT	Số lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức trong 01 năm	Kinh phí tổ chức 01 lớp (đồng)	Tổng kinh phí một năm (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 (đồng)
<i>I</i>	<i>II</i>	<i>III</i>	$IV=II*III$	$V=IV*5$
	10	40.000.000	400.000.000	2.000.000.000

3. Tổng cộng kinh phí thực hiện các chính sách

TT	Chính sách	Tổng kinh phí một năm (đồng)	Tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 (đồng)
1	Hỗ trợ tư vấn pháp luật	834.000.000	4.170.000.000
2	Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật	200.000.000	2.000.000.000
	Tổng	1.234.000.000	6.170.000.000

